

Bản án số: 99/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Hoàng Quý Sửu.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Tuấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Hoàng Long.

3. Bà Lý Thu Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Tô Văn H, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1992; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn T và bà Trần Thị V; có vợ là Dương Thị Trang N (đã ly hôn); chưa có con Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2024. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công: Ông Nguyễn Văn T1 – Luật sư văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh T. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1992. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Chị Tô Thị Thúy K, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Ngô Văn H1, sinh năm 1981. (vắng mặt)
 3. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1987. (vắng mặt)
- Đều trú tại: Xóm B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

1. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1988. (vắng mặt)
- Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Nguyễn Duy V1, sinh năm 1981. (vắng mặt)
- Nơi cư trú: Tổ D, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/01/2024, tại khu vực xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT biển kiểm soát 20A-480.20. Trên xe có hai người nam giới gồm: Lái xe ngồi tại vị trí ghế lái là Nguyễn Văn T3, sinh năm 1987, HKTT: Xóm B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; ngồi tại vị trí ghế phía sau là Tô Văn H, sinh năm 1992, HKTT: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm tra đối với H phát hiện, thu giữ: Tại túi quần bên trái H đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong H1. Tại vị trí ghế ngồi của H 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có 05 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng chứa tổng số 1.395 viên nén màu hồng và 15 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong H2. H khai nhận tất cả là ma túy đá và hồng phiến của H mua tại thành phố T, tỉnh Bắc Ninh cho Ngô Văn H1, sinh năm 1981, HKTT: Xóm B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, 01 cân điện tử, tạm giữ của T3 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE, 01 xe ô tô biển kiểm soát 20A-480.20. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời đưa các đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tô Văn H không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Khám xét chỗ ở của Ngô Văn H1 tại Xóm B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thu giữ 03 thiết bị thu hình ở sân và trong nhà của H1.

Tiến hành mở niêm phong H1: Số chất tinh thể màu trắng có khối lượng **5,033** gam, lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu A5; 198 viên nén màu hồng có khối lượng **18,682** gam, lấy mẫu 0,473 gam gửi giám định ký hiệu A6; còn lại 18,209 gam lưu kho, 02 viên nén màu xanh có khối lượng **0,185** gam, lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu A8.

Mở niêm phong H2: Số chất tinh thể màu trắng có khối lượng **4,914** gam, lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu A; 1.395 viên nén màu hồng có khối lượng **131,617** gam, lấy mẫu 0,476 gam gửi giám định ký hiệu A1, còn lại 131,141

gam lưu kho, 15 viên nén màu xanh có khối lượng **1,484** gam, lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu A3.

Tại Kết luận giám định số 242 ngày 23/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong A gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 4,914 gam;
- Mẫu viên nén màu hồng trong niêm phong A1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 131,617 gam;
- Mẫu viên nén màu xanh trong niêm phong A3 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 1,484 gam;
- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong A5 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 5,033 gam;
- Mẫu viên nén màu hồng trong niêm phong A6 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 18,682 gam;
- Mẫu viên nén màu xanh trong niêm phong A8 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,185 gam.

Kiểm tra dữ liệu điện thoại nhãn hiệu Redmi vỏ màu đen của Tô Văn H có lịch sử cuộc gọi đi đến với số thuê bao của Tô Thị Thúy K và Ngô Văn H1. Ngoài ra không có nội dung nào liên quan đến vụ án.

Tiến hành mở niêm phong kiểm tra dữ liệu 03 thiết bị thu hình tại sân và phòng khách nhà Ngô Văn H1: Có hình ảnh khi Tô Văn H đến nhà H1 vào hồi 13 giờ 34 phút ngày 14/01/2024, H1 về nhà vào lúc 13 giờ 38 phút, H1 dùng xe mô tô chở H đi khỏi nhà lúc giờ 13 giờ 52 phút.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 14 giờ ngày 14/01/2024, Tô Văn H đến nhà Nguyễn Văn T3 ở xóm B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thuê T3 chở mình đi đến tỉnh Bắc Ninh mục đích để tìm mua ma túy tổng hợp về bán cho khách kiếm lời (H không nói cho T3 biết là đi để mua ma túy). T3 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-480.20 theo sự hướng dẫn của H chở H đến khu vực Chùa D thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, H bảo T3 dừng xe chờ mình còn H xuống xe đi bộ vào chỗ ở của 01 người nam giới tên là B và hỏi mua của B 61.500.000 đồng tiền ma túy đá và hồng phiến. B đồng ý, sau khi nhận tiền thì B bảo H ra ngoài xe ô tô ngồi chờ. Khoảng 10 phút sau, B đi ra và đưa cho H 01 hộp giấy màu đỏ bên trong chứa ma túy tổng hợp hồng phiến. Mua được ma túy, H bảo T3 điều khiển xe chở mình về Thái Nguyên, lúc này H vẫn ngồi ở vị trí ghế phía sau. Trên đường về, H mở hộp giấy ra xem rồi lấy 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa ma túy hồng phiến và 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy đá cất vào túi quần đang mặc, số ma túy hồng phiến và ma túy đá còn lại H vẫn để trong hộp giấy đặt cạnh chỗ ngồi. Khi xe ô tô do T3 điều khiển đến khu vực xóm Đ, xã S, TP T, tỉnh Thái Nguyên thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Tô Văn H khai được Ngô Văn H1 nhờ mua ma túy tổng hợp để bán, H1 hứa trả công cho H số tiền là 2.000.000 đồng và H đã nhờ em gái của mình là Tô Thị Thúy K, sinh năm 1994, HKTT: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tìm người bán ma túy.

Lời khai của Ngô Văn H1 chỉ thừa nhận có gặp H vào trưa ngày 14/01/2024, cho H vay tiền, chở H đi thuê xe ô tô của Nguyễn Văn T3 nhưng H1 không biết việc H dùng số tiền này để mua ma túy. Tô Thị Thúy K không thừa nhận việc liên lạc với H để tìm mua ma túy giúp H, không quen người nam giới nào tên là B. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H với H1, H với K về những nội dung này nhưng H1, K không thừa nhận hành vi đồng phạm cùng H trong việc mua bán ma túy nêu trên.

Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong quá trình điều tra, ngoài vật chứng của vụ án là **161,915** gam ma túy loại Methamphetamine, cơ quan điều tra còn tạm giữ của Tô Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen; 01 cân điện tử; 03 thiết bị thu hình. Đối với tài sản tạm giữ của Nguyễn Văn T3 là 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE; 01 xe ô tô biển kiểm soát 20A-480.20 quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn T3 quản lý.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSTN-P1, ngày 29/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Tô Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tô Văn H 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2024; Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 10 bì niêm phong ký hiệu: A, A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, bên trong chứa ma túy, mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị T2: 03 thiết bị ghi hình.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và giảm một phần hình phạt bổ sung.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và miễn giảm hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do hám lời, khoảng 14 giờ ngày 14/01/2024, Tô Văn H thuê xe ô tô chở mình đến khu vực chùa D thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh mua của người nam giới tên B **161,915** gam ma túy loại Methamphetamine (dạng hồng phiến và đá) với giá tiền 61.500.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, H lấy 01 túi nilon chứa ma túy hồng phiến và 01 túi nilon chứa ma túy đá cất giấu trên người số ma túy còn lại để trong hộp giấy cạnh chỗ ngồi của H ở vị trí ghế sau xe ô tô. Khi đi đến khu vực xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Tô Văn H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b...Methamphetamine... có khối lượng 100gam trở lên”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, để cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ được chấp nhận, các đề nghị khác, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 10 bì niêm phong ký hiệu: A, A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, bên trong chứa ma túy, mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu đen, đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị T2: 03 thiết bị ghi hình.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Tô Văn H, theo H khai là mua của một người nam giới tên là B tại khu vực Chùa D thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Qua xác minh có người tên Trần Văn B, sinh năm 1971, trú tại khu phố X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh nhưng không có ai tên là Tô Thị Thúy K ở cùng nhà với B. Bắc không có mặt tại địa phương, không rõ hiện

nay đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong vụ án này Tô Văn H khai: Ngô Văn H1 là người đưa tiền cho H để đi mua ma túy và hứa trả công cho H số tiền 2.000.000 đồng; Tô Thị Thúy K là người liên lạc giới thiệu người bán ma túy tên là B. Ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác đủ căn cứ chứng minh hành vi đồng phạm của Ngô Văn H1, Tô Thị Thúy K trong việc mua bán trái phép chất ma túy cùng với Tô Văn H nên không có căn cứ để xử lý đối với H1, K.

Đối với Nguyễn Văn T3 là người được Tô Văn H thuê chở H đi đến thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Do T3 không biết H thuê xe ô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Nguyễn Văn T3 là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tô Văn H: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2024. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T4, Bảng Văn T5 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 4,797 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu A vụ Tô Văn H SN 1992 phạm tội về ma túy;

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T4, Bảng Văn T5 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,380 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Tô Văn H SN 1992 phạm tội về ma túy;

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A3** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T4, Bảng Văn T5 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,384 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu A3 vụ Tô Văn H SN 1992 phạm tội về ma túy;

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A5** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T4, Bảng Văn T5 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 4,366 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu A5 vụ Tô Văn H SN 1992 phạm tội về ma túy;

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A6** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T4, Bảng Văn T5 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh

T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,379 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu A6 vụ Tô Văn H SN 1992 phạm tội về ma túy;

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A8** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T4, Bàng Văn T5 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,095 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu A8 vụ Tô Văn H SN 1992 phạm tội về ma túy;

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A2** trên mép dán có chữ ký của Tô Văn H cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T, bên ngoài ghi: 131,141 gam viên nén màu hồng lưu kho;

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A7** trên mép dán có chữ ký của Tô Văn H cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T, bên ngoài ghi 18,209 gam viên nén màu hồng lưu kho;

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A4** trên mép dán có chữ ký của Tô Văn H cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T, bên ngoài ghi: (Lưu kho) bì niêm phong ban đầu.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A9** trên mép dán có chữ ký của Tô Văn H cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T, bên ngoài ghi: (Bì lưu kho) bì niêm phong ban đầu;

+ 01 cân điện tử vỏ màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, được niêm phong trong 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **H9** trên mép dán có chữ ký của Tô Văn H cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T, bên ngoài ghi: 01 điện thoại Redmi màu đen, thu của Tô Văn H.

- **Trả lại cho chị** Hoàng Thị T2: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **T** trên mép dán có chữ ký của Hoàng Thị T2 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 03 (Ba) thiết bị ghi hình màu trắng có gắn thẻ nhớ thu giữ tại nhà Ngô Văn H1.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 103 ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Tô Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Minh Tuấn